UBND XÃ BÌNH GIANG
PHÒNG KINH TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH
Các đối tượng hưởng theo Nghị Quyết số 04/2026/NQ-HĐND ngày 20/4/2026
Từ tháng 7 đến tháng 10 năm 2026 trên địa bàn xã Bình Giang

STT	Họ và tên thành viên	Ngày, tháng năm sinh (dd/mm/yyyy)	Số CCCD/Mã ĐDCN	Thôn	Số tiền đang được nhận	Đối tượng (ghi cụ thể đối tượng theo điểm nào, khoản nào , điều nào)	Số tiền đề nghị hỗ trợ	Thời gian bắt đầu được hưởng (tháng)	Kinh phí hỗ trợ 6 tháng	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	
1	Đào Thị Ngọc Mai	12/2/2008	027308001566	Thôn Lý Đỏ	0	điểm d, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
2	Lê Thị Thanh	01/02/1962	030162003938	Thôn Lý Đỏ	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
3	Tạ Xuân Nguyễn	10/5/1958	030058001015	Thôn Tân Hưng	0	Điểm đ,khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
4	Vũ Cẩm Anh	25/02/2010	030310006108	Thôn Tân Hưng	0	Điểm d, khoản2, điều 2	1.500.000	Từ 01/3/2026	6.000.000	
5	Vũ Tiến Thành	27/3/2010	030310016146	Thôn Tân Hưng	0	Điểm d, khoản2, điều 2	1.500.000	từ 01/4/2026	6.000.000	
6	Vũ Đình Huyền	13/6/1983	030083010746	Thôn Tân Hưng	0	điểm b,khoản 2, Điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
7	Vũ Hữu Tuyển	13/10/2008	030208000684	Thôn Tân Hưng	0	Điểm d, khoản2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
8	Vũ Hoài Thương	02/01/2010	030310010820	Thôn Tân Hưng	0	Điểm d, khoản2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
9	Nguyễn Văn Tấn	21/01/1970	030070021238	Thôn Cam Xá	0	điểm b, khoản 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
10	Nguyễn Thị Khắc	25/10/1963	030163006253	Thôn Cam Xá	0	điểm b, khoản 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
11	Nguyễn Thị Lân	29/9/1963	030163020232	Thôn Hạ Bì	0	Điểm b khoản 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
12	Nguyễn Thị Mầu	01/08/1964	030164009776	Thôn Hạ Bì	0	Điểm b khoản 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
13	Nguyễn Thị Hiền	06/07/1967	03016700759	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
14	Trần Văn Hiến	08/07/1985	030085003374	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản , điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
15	Hoàng Thị Khánh Ly	26/10/2009	030309000718	Thôn Cậy	0	Điểm d, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
16	Nguyễn Văn Dương	10/05/1968	030068017057	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản , điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
17	Phạm Thị Hiên	20/10/1974	030174017799	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản , điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
18	Vũ Thị Hà	02/09/1999	030199001940	Thôn Cậy	0	Điểm d, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
19	Phạm Thị Nga	10/06/1980	044180009342	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2 , điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
20	Phạm Gia Khánh	16/11/2008	075308005208	Thôn Cậy	0	Điểm d, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
21	Vũ Thị Đường	6/6/1966	30166005813	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2 , điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
22	Hoàng Hữu Lộc	07/07/1972	030072019263	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2 , điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
23	Vũ Thị Thanh	13/10/1965	030165015087	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
24	Ngô Thị Oanh	01/01/1959	030159010710	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
25	Trần Văn Chương	1/1/1958	030085003099	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
26	Trần Thị Ré	1/1/1958	030158003261	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	

27	Vũ Thị Thảo Anh	10/9/2008	030308004261	Thôn Cậy	0	Điểm d, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
28	Nguyễn Văn Thọ	07/02/1967	030067012041	Thôn Bá Thủy	0	Điểm b, khoản 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
29	Nguyễn Thị Kim Chi	11/05/2010	030310007501	Thôn Bá Thủy	0	điểm d, khoản 2	1.500.000	1/1/2026	6.000.000	
30	Trần Văn Nhiên	15/07/1970	030070022368	Thôn Bá Hợp	0	điểm b,khoản 2, Điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
31	Nguyễn Thị Cách	20/6/1956	030156010545	Thôn Bá Hợp	0	điểm b,khoản 2, Điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
32	Hà Thị Huyền	19/02/1957	030157013609	Thôn Bá Hợp	0	điểm b,khoản 2, Điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
33	Hà Thị Biên	12/10/1963	030163015661	Thôn Bá Hợp	0	điểm b,khoản 2, Điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
34	Nguyễn Văn Xoa	4/6/1975	030075005521	Thôn Bá Hợp	0	điểm b,khoản 2, Điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
35	Đỗ Văn Cương	20/10/1974	030074007180	Thôn Trinh Nữ	0	điểm b điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
36	Vũ Thị Tôn	12/8/1957	030157018293	Thôn Trinh Nữ	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
37	Dương Văn Luận	7/12/1963	030063004024	Thôn An Dật	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
38	Nguyễn Văn Đình	07/10/1954	030054014749	Thôn Bì Đồ	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
39	Nguyễn Thị Vang	01/01/1954	030154010603	Thôn Bì Đồ	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
40	**Nguyễn Thị Nhài**	02/4/1978	030178016724	Thôn Hạ Bì	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
41	**Nguyễn Văn Bản**	01/10/1965	030065013317	Thôn Hạ Bì	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
42	Vũ Quang Huy	13/04/2009	030209014288	Thôn Tân Hưng	0	Điểm d, khoản 2 điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
43	Vũ Thị Nhung	01/01/1966	030166012677	Thôn Cậy	0	Điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
44	Vũ Thị Hậu	15/08/1964	030164010428	Thôn Cậy	0	điểm b, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
45	Vũ Thị Lan	17/07/1962	030162017699	Thôn Cậy	0	Điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
46	Nguyễn Đặng Hà Linh	21/7/2008	035308005861	Thôn An Dật	0	Điểm d, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
47	Nguyễn Đặng Kiều Liên	21/7/2008	035308001392	Thôn An Dật	0	điểm d, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
48	Trần Kiều Chinh	28/5/2010	030310006584	Thôn Trinh Nữ	0	Điểm d, khoản 2 điều 2	1.500.000	"06/2026	6.000.000	
49	Vũ Xuân Thanh	15/08/1974	030074007032	Thôn Tân Hưng	1.050.000	Điểm 1 điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
50	Nguyễn Thị Lụa	7/10/1968	030168012350	Thôn Tân Hưng	1.050.000	Điểm 1 điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
51	Nguyễn Thị Mạc	1/1/1954	030154003601	Thôn Tân Hưng	1.400.000	Điểm 1 điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
52	Vũ Đình Thủy	01/01/1932	030032003430	Thôn Tân Hưng	1.400.000	Điểm 1 điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
53	Lê Công Quảng	23/01/1981	030081015737	Thôn Bì Đồ	1.050.000	Điểm 1 điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
54	Bùi Đình Tầm	10/5/1990	030090010478	Thôn Ô Xuyên	1.050.000	Điểm 1 điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
55	Bùi Đình Minh	15/5/1957	030057012498	Thôn Ô Xuyên	1.400.000	Điểm 1 điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
56	Phạm Thị Nụ	01/01/1942	030142006224	Thôn Cậy	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
57	Trần Duy Tân	08/11/1991	030091003527	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
58	Vũ Thị Dung	15/03/1991	030191004421	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
59	Vũ Thị Liên	03/11/1975	030175020479	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
60	Hoàng Hữu Duy	06/01/1998	030098015913	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
61	Lê Thị Khuyên	04/08/1932	030132000474	Thôn Bá Thủy	1.400.000	Khoản 1 Điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
62	Nguyễn Thị Thu	05/10/1982	030182019955	Thôn Bá Thủy	1.050.000	Khoản 1 Điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
63	Đào Thị Tấm	28/9/1983	030183020879	Thôn Lôi Trì	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
64	Hà Thị Đoan	20/01/1954	030154000834	Thôn Trinh Nữ	1.400.000	điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	

65	Lê Thị Linh	04/7/1954	030154011219	Thôn Trinh Nữ	1.400.000	điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
66	Cù Văn Nháng	9/11/1957	030057014739	Thôn Bì Đỗ	1.400.000	Điểm 1 điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
67	Vũ Thị Đông	16/8/1954	030154011629	Thôn Hạ Bì	1.050.000	Điểm 1 điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
68	Nguyễn Thị Tám	06/6/1994	030194011614	Thôn Hạ Bì	1.050.000	Điểm 1 điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
69	Vũ Thị Nhi	25/08/1938	030138006758	Thôn Ô Xuyên	1.400.000	Điểm 1 điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
70	Trần Thị Lẫy	01/01/1976	030176020604	Thôn Ô Xuyên	1.400.000	Điểm 1 điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
71	Vũ Văn Ninh	6/9/1990	030090024207	Thôn Ô Xuyên	1.400.000	Điểm 1 điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
72	Nguyễn Thị Quỳ	08/04/1950	030150009568	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
73	Phạm Thị Nhâm	15/10/1936	030136006620	Thôn Cậy	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
74	Trần Thị Tâm	18/09/1948	030148010841	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
75	Trần Duy Ngọ	01/08/1990	030090020989	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
76	Vũ Thị Quý	06/06/1951	030151006857	Thôn Cậy	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
77	Phạm Thị Ngoan	10/10/1956	030156003919	Thôn Cậy	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
78	Lê Thị Hương	20/02/1955	030155013544	Thôn Bá Thủy	1.050.000	Khoản 1 Điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
79	Trần Văn Đô	25/08/1966	030066009808	Thôn Bá Thủy	1.400.000	Khoản 1 Điều 2	100.000	"09/2026	1.100.000	tháng 7+8 hưởng 450.000
80	Vũ Thị Dậu	14/12/1958	030158013335	Thôn Bá Hợp	1.050.000	điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
81	Hà Thị Thoan	01/01/1956	030156010279	Thôn Bá Hợp	1.050.000	điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
82	Nguyễn Thị Ngát	01/05/1965	030165001639	Thôn Bá Hợp	1.050.000	điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
83	Vũ Thị Hạt	01/01/1957	030157001307	Thôn Bá Hợp	1.050.000	điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
84	Trần Thị Vấn	01/01/1936	030136005505	Thôn Phú Đa	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
85	Lưu Thị Lý	12/9/1963	030163001515	Thôn Phú Đa	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
86	Trần Văn Thay	12/7/1957	030057001798	Thôn Phú Đa	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
87	Phạm Văn Thuấn	27/10/1990	030090021454	Thôn An Dật	1.050.000	Điểm 1, điều 2	450.000	"01/2026	1.800.000	
88	Nguyễn Ngọc Ứng	2/5/1957	030057005775	Thôn Bì Đỗ	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
89	Vũ Thị Bé	01/01/1953	030153007572	Thôn Bình An	700.000	Điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
90	Đào Thị Ngoạt	02/02/1995	030195014565	Thôn Bì Đỗ	700.000	Điểm 1 khoản 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
91	Nguyễn Văn Vỹ	1/1/1956	030056011616	Thôn Hạ Bì	700.000	Điểm 1 khoản 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
92	Phạm Văn Thủ	01/01/1954	030054003030	Thôn Hạ Bì	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
93	Lê Thị Gái	01/01/1953	030153010329	Thôn Bá Hợp	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
94	Vũ Thị Sang	12/07/1954	030154015272	Thôn Bá Hợp	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
95	Trần Thị Mơ	30/03/1951	030151001848	Thôn Bá Hợp	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
96	Đỗ Văn Gã	05/01/1956	030056004415	Thôn Bá Hợp	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
97	Đào Văn Nhượng	25/4/1953	030053007948	Thôn Lôi Trì	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
98	Vũ Văn Đức	10/01/1955	030055009736	Thôn Trinh Nữ	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
99	Lâm Thị Mai	16/3/1954	030154003004	Thôn Trinh Nữ	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
100	Hoàng Thị Diện	01/01/1949	030149002829	Thôn Trinh Nữ	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
101	Nguyễn Thị Luyến	1/1/1934	034134006084	Thôn Hạ Bì	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	

102	Đỗ Thị Mỳ	01/01/1933	030133007094	Thôn Hạ Bì	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
103	Nguyễn Thị Xim	1/1/1953	030153011717	Thôn Hạ Bì	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
104	Chu Thị Xòe	01/01/1958	030158004447	Thôn Bình An	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
105	Vũ Thị Mùi	13/7/1959	030159011046	Thôn Bình An	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
106	Lê Thị Sáu	08/08/1934	030134005166	Thôn Bá Thủy	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
107	Đỗ Văn Quyết	10/02/1951	030051004862	Thôn Bá Hợp	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
108	Nguyễn Thị Sợi	01/01/1951	030151001563	Thôn Hạ Bì	700.000	Điểm 1 ,Điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
109	Nguyễn Thị Ngừng	13/7/1954	030154000911	Bì Đồ	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
110	Vũ Thị Ánh	1/1/1938	030138005360	Bì Đồ	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
111	Phạm Văn Chiến	1/1/1946	030046005910	Bì Đồ	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
112	Nguyễn Thị Nhỡ	04/7/1943	030143007270	Hạ Bì	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
113	Lê Thị Khang	01/01/1941	025141003453	Hạ Bì	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
114	Vũ Đức Thạo	1/11938	030038003093	Ô Xuyên	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
115	Vũ Thị Vênh	1/1/1941	030141006224	Ô Xuyên	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
116	Vũ Gia Nam	01/01/1944	030044002723	Ô Xuyên	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
117	Vũ Thị Mĩn	01/01/1942	030142004372	Ô Xuyên	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
118	Vũ Thị Lụa	10/01/1947	030147007693	Cậy	700.000	điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
119	Vũ Thị Hà Vi	6/1/2009	030309009427	Tân Hưng	0	Điểm d, khoản2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
120	Trần Thị Thải	02/01/1945	030145004564	Phú Đa	700.000	Điểm 1, điều 2	800.000	"01/2026	3.200.000	
121	Nguyễn Thị Cây	14/4/1963	030163020351	Lôi Trì	1.400.000	Điểm 1, điều 2	100.000	"01/2026	400.000	
122	Lê Thị Chiên	06/04/1963	030163018592	Cam Xá	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	"01/2026	6.000.000	
123	Phạm Thị Minh Hằng	20/11/2007		Bằng Gĩa	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	01/01/2026	15.000.000	bổ sung
124	Phạm Gia Hân	06/2/2006		Cậy	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	01/9/2006	3.000.000	bổ sung
125	Vũ Thị Mai Anh	16/2/2006		Cậy	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	01/9/2026	3.000.000	bổ sung
126	Đặng Minh Chuyên	20/1/2010		Bằng Gĩa	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	01/2/2026	13.500.000	bổ sung
127	Đặng Thị Minh Ngọc	11/12/2005		Bằng Gĩa	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	01/1/2026	15.000.000	bổ sung
128	Đặng Ngọc Ánh	7/9/2010		Bằng Gĩa	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	01/10/2026	1.500.000	bổ sung
129	Vũ Tuấn Kiệt	20/7/2010		Tân Hưng	0	điểm đ, khoản 2, điều 2	1.500.000	01/8/2026	4.500.000	bổ sung
Tổng									**505.400.000**	

Số tiền bằng chữ: Năm trăm linh năm triệu bốn trăm nghìn đồng